**NỘI DUNG GHI BÀI**

**MÔN: TIẾNG ANH 8**

**Thời gian: Tuần 3.Từ ngày 20/9/2021 đến ngày 25/9/2021**

**Giáo viên soạn bài:Nguyễn Thị Dung**

**\* *Tiết 5: Unit 2-read***

**UNIT 2: MAKING ARRANGEMENTS**

**Read (page 21,22)**

1. ***Newwords:***
2. to be born: được sinh ra
3. although (prep): mặc dù, dẫu cho
4. emigrate (v): di cư → emigration (n): sự di cư → emigrant (n): di dân, người di cư
5. deaf - mute (n): người câm điếc
6. experiment (n/v): thí nghiệm/ làm thí nghiệm
7. transmit (v): truyền phát → transmission (n): sự phát thanh, truyền hình
8. speak – spoke – spoken (v): nói → speech (n): lời nói
9. lead – led – led (v): đưa đến, dẫn đến
10. invent (v): phát minh → inventor (n): nhà phát minh → invention (n): sự phát minh
11. assist = help (v): giúp đỡ → assistant (n): người phụ tá
12. conduct (v): thực hiện, tiến hành
13. to come up with: nghĩ ra
14. device (n): thiết bị
15. message (n): lời nhắn, tin nhắn, thông báo
16. demonstrate (v): trình bày → demonstration (n): sự trình bày, thể hiện
17. count (v): đếm → countless (a): vô số
18. exhibit (v): triễn lãm, trưng bày → exhibition (n): cuộc triễn lãm, trưng bày
19. commerce (n): thương mại → commercial (a): thuộc thương mại

***1.True or false? Check (v) the boxes. Correct the false sentences (page 22)***

a. Alexander G. Bell was born in the USA.

Key: False

b. He worked with deaf-mute patients in a hospital in Boston. False

c. Thomas Watson was Bell’s assistant. True

d. Bell and Watson introduced the telephone in 1877. False

e. Bell experimented with ways of transmitting speech between deaf-mutes False

over a long distance.

f. Bell demonstrated his invention at a lot of exhibitions. True

***2. Put the events in the correct order ( page 22)***

Alexander Graham Bell…

a. went to live in the United States.

b. successfully demonstrated his invention.

c. worked with Thomas Watson.

d. was born in Scotland.

e. went to live in Canada.

f. invented the telephone.

g. worked with people who could neither speak nor hear.

Keys 1. d 2. e 3. a 4. g 5. c 6. b 7. F

***II.Remember:***

1. Talk about intentions with ***be going to.***

S + be + going to + V1…

( Nói về dự định trong tương lai có chuẩn bị trước)

1. Adverbs of place: Trạng từ chỉ nơi chốn

* outside: bên ngoài
* inside: bên trong
* there: ở đó
* here: ở đây
* upstairs: ở trên lầu
* downstairs: ở dưới lầu

***III.Homework***

* Learn by heart newwords.
* Seach more information about the inventor of telephone.
* Prepare Unit 2:Language focus.

**\* *Tiết 6: Unit 2-LANGUAGE FOCUS( Page 25,26)***

1. ***Grammar:***

1. **Neither…nor (không…mà cũng không)**: Dùng kết nối 2 ý phủ định.

Ex1: My father doesn’t smoke. My father doesn’t drink.

→ My father neither smokes nor drinks.

Ex2: The hotel isn’t large. The hotel isn’t comfortable.

→ The hotel is neither large nor comfortable.

2. **Be going to + V1 (sẽ)**: Diễn đạt một dự định trong tương lai có chuẩn bị trước.

Ex1: We are going to spend our holiday in Florida this year.

Ex2: I am going to get a new car.

1. ***Language focus***

***Ex1. Work with a partner. Say what the people are going to do (page 25).***

a. Quang and Nam bought new fishing rods yesterday.

→ They’re going (to go) fishing.

b. Trang’s mother gave her a new novel this morning and she has no homework today.

→ She’s going to read the new novel.

c. Van has a lot of homework in Math and she is going to have Math at school tomorrow.

→ She’s going to do her homework (in Math).

d. Mr. Hoang likes action movies very much and there’s an interesting action movie on TV tonight.

→ He’s going to watch an action movie on TV tonight.

e. Hien’s friend invited her to his birthday party.

→ She’s going to give him a birthday present.

***Ex3. Complete the speech bubbles. Use each adverb in the box once (page 26).***

Ba is playing hide and seek with his cousin, Tuan.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| outside | inside | there | here | upstairs | downstairs |

a. Where is Tuan? I think he’s upstairs.

b. No. He isn’t here.

c. He isn’t downstairs and he isn’t upstairs.

d. Perhaps he’s outside.

e. No. He isn’t there.

f. I’m not outside. I’m inside, Ba.

***III. Homework:***

- Learn by hear the newwords and grammar in Unit 2.

- prepare Unit 3.